

NGHỊ QUYẾT

Về một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Sầm Sơn

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA
KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ 8**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: số 176/2021/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 về việc phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi; tỷ lệ phần trăm (%) phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách địa phương giai đoạn 2022 - 2025 tỉnh Thanh Hóa; số 177/2021/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022 và ổn định đến năm 2025, tỉnh Thanh Hóa.

Xét Tờ trình số 129/TTr-UBND ngày 11 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Sầm Sơn; Báo cáo số 337/BC-KTNS ngày 13 tháng 7 năm 2022 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh thẩm tra dự thảo Nghị quyết về một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Sầm Sơn; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định một số cơ chế, chính sách đặc thù đối với thành phố Sầm Sơn về quản lý tài chính, ngân sách nhà nước.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan nhà nước; tổ chức chính trị; tổ chức chính trị - xã hội.
2. Tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp; tổ chức xã hội; tổ chức xã hội - nghề nghiệp.
3. Tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Quản lý tài chính, ngân sách nhà nước

1. Ngân sách thành phố Sầm Sơn được hưởng 100% số thu tiền sử dụng đất thu được từ 5 dự án khai thác quỹ đất trên địa bàn thành phố, với số thu tiền sử dụng đất không quá 5.000 tỷ đồng; trong đó, số thu tiền sử dụng đất các mặt bằng (không bao gồm các dự án đã thanh toán dự án BT) trong khu đô thị du lịch sinh thái nghỉ dưỡng vui chơi giải trí cao cấp Sầm Sơn (sau khi trừ chi phí giải phóng mặt bằng, chi phí đầu tư hạ tầng) thành phố Sầm Sơn được hưởng 3.000 tỷ đồng (có Phụ lục 1 kèm theo) để thực hiện đầu tư xây dựng 9 công trình, dự án trọng điểm trên địa bàn thành phố (có Phụ lục 2 kèm theo), với điều kiện hằng năm phải hoàn thành dự toán thu tiền sử dụng đất điều tiết về ngân sách tỉnh và tăng thu tiền sử dụng đất trên địa bàn thành phố Sầm Sơn từ 10% trở lên.

Trường hợp số thu tiền sử dụng đất thu được từ 5 dự án khai thác quỹ đất lớn hơn 5.000 tỷ đồng và số thu tiền sử dụng đất các mặt bằng (không bao gồm các dự án đã thanh toán dự án BT) trong khu đô thị du lịch sinh thái nghỉ dưỡng vui chơi giải trí cao cấp Sầm Sơn (sau khi trừ chi phí giải phóng mặt bằng, chi phí đầu tư hạ tầng) lớn hơn 3.000 tỷ đồng, thì phần vượt thu thực hiện theo quy định hiện hành về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

2. Căn cứ hạn mức vay của tỉnh, hình thức vay, đối tượng vay và tình hình thực tế, tỉnh sẽ ưu tiên lựa chọn và đầu tư một số dự án trọng điểm trên địa bàn thành phố Sầm Sơn từ nguồn vốn tỉnh vay thông qua phát hành trái phiếu chính quyền địa phương, vốn vay từ các tổ chức tài chính trong nước và các nguồn vốn vay khác theo quy định của pháp luật.

3. Thành phố Sầm Sơn được bổ sung đến mức tối đa 24 tỷ đồng/năm (theo quy định tại Nghị quyết số 01/2021/UBTVQH15 ngày 01 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội) từ năm 2023 để thực hiện các nhiệm vụ kiến thiết thị chính trên địa bàn Thành phố.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này; tổ chức sơ kết sau ba năm thực hiện, tổng kết sau khi hết thời gian thực hiện Nghị quyết và đề xuất, kiến nghị trong giai đoạn tiếp theo.

2. Trong trường hợp Trung ương có những chủ trương mới có liên quan đến nội dung của Nghị quyết này, mà không thuộc thẩm quyền quyết định của

Hội đồng nhân dân tỉnh thì Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét điều chỉnh cho phù hợp.

3. Việc triển khai thực hiện các dự án khai thác quỹ đất và việc tổ chức đầu tư xây dựng các dự án ưu tiên đầu tư theo cơ chế, chính sách đặc thù phải tuân thủ đúng quy định của pháp luật về đầu tư, đấu thầu, đất đai, xây dựng và các quy định của pháp luật hiện hành có liên quan.

4. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi quyền hạn của mình, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 và được thực hiện trong 5 năm.

2. Trường hợp có quy định khác nhau về cùng một vấn đề giữa Nghị quyết này với Nghị quyết khác của Hội đồng nhân dân tỉnh thì áp dụng theo quy định của Nghị quyết này. Trường hợp các Nghị quyết khác của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành sau ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành có quy định cơ chế, chính sách ưu đãi hoặc thuận lợi hơn Nghị quyết này thì việc áp dụng do Hội đồng nhân dân thành phố Sầm Sơn quyết định.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 13 tháng 7 năm 2022./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính; Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Cục kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các VP: Tỉnh ủy; Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND; UBND TP Sầm Sơn;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Đỗ Trọng Hưng

Phụ lục 1: Danh mục 05 dự án khai thác quỹ đất áp dụng chính sách đặc thù trên địa bàn thành phố Sầm Sơn
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 298/2022/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm thực hiện dự án	Quy mô (ha)	Dự kiến tổng thu tiền sử dụng đất	Dự kiến Chi phí GPMB và đầu tư HTKT	Dự kiến số thu tiền sử dụng đất (sau khi trừ chi phí)	Dự kiến số thu tiền sử dụng đất hàng năm					Ghi chú
							Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	Năm 2026	Năm 2027	
	TỔNG CỘNG					5.000.000	670.000	1.050.000	1.450.000	1.435.000	395.000	
1	Khu dân cư phía đông Trung tâm Hành chính thành phố Sầm Sơn	P. Quảng Châu	14,5	450.000	30.000	420.000	420.000					
2	Nguồn đầu giá quỹ đất còn lại (sau khi đã thanh toán dự án BT) các dự án khác trong khu đô thị du lịch sinh thái nghỉ dưỡng vui chơi giải trí cao cấp Sầm Sơn	Các phường Trung Sơn, Quảng Tiến, Bắc Sơn, Trường Sơn, Quảng Châu	310,0	-	-	3.000.000	100.000	900.000	1.200.000	800.000		
3	Khu dân cư khu phố Đồng Xuân	P. Bắc Sơn	18,8	506.000	206.000	300.000	150.000	150.000				
4	Khu đô thị sinh thái Châu Lạc, phường Quảng Châu	P. Quảng Châu	26,1	705.000	220.000	485.000			250.000	235.000		
5	Khu đô thị sinh thái nghỉ dưỡng Nam Trường Lệ	Phường Quảng Vinh	162,0	3.000.000	2.205.000	795.000				400.000	395.000	

Phụ lục 2: Danh mục dự án ưu tiên đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất thu được từ các dự án khai thác quỹ đất áp dụng chính sách đặc thù trên địa bàn thành phố Sầm Sơn

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 298/2022/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục công trình, dự án	Dự kiến quy mô đầu tư	Dự kiến tổng mức đầu tư	Trong đó: Vốn NSTP Sầm Sơn	Ghi chú
	TỔNG CỘNG		5.241.000	4.999.384	
I	CÁC DỰ ÁN QUAN TRỌNG TỈNH GIAO CHO THÀNH PHỐ SẦM SƠN THỰC HIỆN		939.000	939.000	
1	Đầu tư tuyến đường Đại lộ Nam Sông Mã từ đông QL 10 đến đường Nguyễn Du (gồm cả hoàn thiện mặt cắt đường Trần Nhân Tông).	Chiều dài tuyến khoảng 5,8km, quy mô mặt cắt ngang theo quy hoạch (67 m)	939.000	939.000	
II	CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ĐÃ CÓ TRONG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN CỦA TỈNH		1.237.000	995.384	
2	Tuyến đường Trục cảnh quan (đoạn từ Quốc lộ 10 đến đường 4C), thành phố Sầm Sơn	Chiều dài tuyến khoảng 2,4km, quy mô mặt cắt Bcgđđ = 69,5m	632.000	484.300	
3	Tuyến đường 4C, thành phố Sầm Sơn (đoạn từ đường Trần Hưng Đạo đến đường vành đai phía Nam)	Chiều dài tuyến khoảng 4,5km, quy mô mặt cắt Bcgđđ = 20m	605.000	511.084	
III	CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ĐỘNG LỰC, CÓ TÁC ĐỘNG LAN TỎA, CẤP THIẾT, PHỤC VỤ AN SINH XÃ HỘI VÀ ĐỜI SỐNG NHÂN DÂN ĐƯỢC XÁC ĐỊNH TRONG CÁC NGHỊ QUYẾT, QUY HOẠCH CỦA THÀNH PHỐ SẦM SƠN		3.065.000	3.065.000	

STT	Danh mục công trình, dự án	Dự kiến quy mô đầu tư	Dự kiến tổng mức đầu tư	Trong đó: Vốn NSTP Sầm Sơn	Ghi chú
4	Nhà máy xử lý nước thải tập trung thành phố Sầm Sơn	Đầu tư xây dựng mới nhà máy xử lý nước thải tập trung thành phố Sầm Sơn công suất 20.000 m ³ /ngày.đêm.	350.000	350.000	
5	Khu trung tâm văn hóa thành phố Sầm Sơn	Hạ tầng kỹ thuật, Trung tâm văn hóa, cung thiếu nhi, bảo tàng, thư viện.	450.000	450.000	
6	Hệ thống giao thông chính trục Đông Tây, khu vực phía Nam Sầm Sơn (đường Bắc trục cảnh quan, đường vành đai phía Nam)	- Đường Bắc trục cảnh quan: Chiều dài tuyến 3km, quy mô mặt cắt Bcgđđ=25m; - Đường Vành đai phía Nam: Chiều dài tuyến 1,8km, quy mô mặt cắt Bcgđđ=48m.	690.000	690.000	
7	Dự án thành phố thông minh giai đoạn 2		200.000	200.000	
8	Hệ thống giao thông chính kết nối Bắc Nam khu vực phía Tây Sầm Sơn, gồm: Đường Quảng Thọ (nối từ Quốc lộ 47 đến đại lộ Nam Sông Mã), Tây Sầm Sơn 1, Tây Sầm Sơn 3	- Đường Quảng Thọ: Chiều dài tuyến 2,0km, quy mô mặt cắt Bcgđđ = 20,5m; - Đường Tây Sầm Sơn 1: Chiều dài tuyến 7,95km, quy mô mặt cắt Bcgđđ = 30m; - Đường Tây Sầm Sơn 3: Chiều dài tuyến 3,5km, quy mô mặt cắt Bcgđđ = 37,5m.	1.100.000	1.100.000	
9	Hệ thống thu gom nước thải và thoát nước mưa khu vực Nam Sầm Sơn và khu vực phía Tây đường ven biển	Hệ thống thu gom nước thải ở các phường Quảng Vinh, Quảng Châu, Quảng Thọ và các xã Quảng Minh, Quảng Hùng, Quảng Đại về nhà máy xử lý nước thải tập trung tại phường Quảng Châu.	275.000	275.000	

